

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC  
THỦ ĐỨC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ngày 16 tháng 7 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN  
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

- Công ty: Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức
- Mã chứng khoán: TDW
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 8 Khổng Tử, P.Bình Thọ, quận Thủ Đức, Tp.HCM
- Điện thoại: 08 3896 0240 Fax: 08 3896 0241
- Người thực hiện công bố thông tin: Hứa Trọng Nghi
- Chức vụ: Giám đốc.
- Loại thông tin công bố:  định kỳ,  bất thường,  24 giờ,  theo yêu cầu.

**Nội dung thông tin công bố:**

Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức công bố thông tin các nội dung sau:

- Báo cáo quản trị 6 tháng đầu năm 2019.

Lý do: Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 16/7/2019 tại đường dẫn [www.capnuocthuduc.vn](http://www.capnuocthuduc.vn).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*Nơi nhận:*  
- Như trên;  
- Lưu.



**Hứa Trọng Nghi**



Số 368/BC-CNTĐ- HĐQT

Tp.HCM, ngày 16 tháng 7 năm 2019

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT  
6 THÁNG NĂM 2019 (TÀI LIỆU CBTT)**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
(Phòng Công bố thông tin; Vụ Quản lý phát hành)
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM.

- Tên công ty niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 8 Khổng Tử, phường Bình Thới, quận Thủ Đức, Tp.HCM
- Điện thoại: 3896 2040 . Fax: 3896 0241. Email: idsctnd@gmail.com
- Vốn điều lệ: 85 tỷ đồng.
- Mã chứng khoán: TDW

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Năm 2019, Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành 01 phiên họp thường niên và ban hành Nghị quyết với nội dung chủ yếu như sau:

Số tt	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày	Nội dung thông qua
1	008 /NQ-ĐHĐCĐ	26/4/2019	<ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo của HĐQT về công tác quản trị năm 2018;</li><li>- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2018;</li><li>- Kết quả sản xuất kinh doanh và Kết quả hoạt động tài chính năm 2018;</li><li>- Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018;</li><li>- Mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2018, và thù lao năm 2019;</li><li>- Kế hoạch SXKD; Kế hoạch Quỹ lương Người quản lý năm 2019.</li><li>- Ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.</li><li>- Thông qua việc ký kết các Hợp đồng giao dịch với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn.</li><li>- Bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT</li></ul>



## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)

### 1. Thông tin về thành viên HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV.HĐQT	Số buổi họp HĐQT	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Nguyễn Tổng Đăng Khoa	Chủ tịch	19/4/2017	04/04	100%	
2	Nguyễn Văn Dụ	Thành viên	19/4/2017	04/04	100%	
3	Nguyễn Ngọc Thái Bình	Thành viên	19/4/2017	04/04	100%	
4	Lục Chánh Trường	Thành viên	19/4/2017	04/04	100%	
5	Hứa Trọng Nghi	TV kiêm Giám đốc	26/4/2018	04/04	100%	
6	Lê Hữu Quang	Thành viên	26/4/2018	04/04	100%	

### 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc:

Các nội dung giám sát gồm:

- Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2019 trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua.
- Thực hiện Nghị quyết của HĐQT/ ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
- Báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Ban giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT; Chấp hành nghiêm chỉnh chính sách quy định của Nhà nước trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và công bố thông tin.

### 3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức không thành lập tiểu ban HĐQT. Tuy nhiên, có cử thành viên phụ trách chính sách Nhân sự, Lương – thưởng và Chính sách phát triển. Các thành viên đã tham mưu cho HĐQT theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

### 4. Các Nghị quyết của HĐQT (Báo cáo 6 tháng)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
1	003/NQ-HĐQT	05/3/2019	- Thông qua thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
2	005/NQ-HĐQT	20/3/2019	- Kết quả hoạt động tài chính; Dự



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
			<p>thảo BCTC kiểm toán năm 2018</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quỹ tiền lương thực hiện của Người quản lý và Người lao động năm 2018.</li> </ul>
3	006/NQ-HĐQT	20/3/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh số liệu Báo cáo tài chính năm 2017 vào số dư đầu năm của BCTC 2018.</li> <li>- Kết chuyển toàn bộ chi phí gán ĐHN miễn phí và thay ĐHN định kỳ vào chi phí sản xuất kinh doanh năm 2018.</li> <li>- Kéo dài chu kỳ đọc số đồng hồ nước khách hàng để giải quyết 6 ngày chênh lệch giá vốn mua sỉ nước sạch đã treo do ảnh hưởng thay đổi lịch đọc số.</li> <li>- Hợp đồng thuê tài sản với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn năm 2018</li> <li>- Đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp, Người quản lý năm 2018.</li> <li>- Kế hoạch Sản xuất kinh doanh; Kế hoạch tài chính năm 2019.</li> <li>- Quỹ tiền lương kế hoạch của Người quản lý và Người lao động năm 2019.</li> <li>- Điều chỉnh mức lương trong thang bảng lương.</li> <li>- Bổ sung kế hoạch năm 2019</li> <li>- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018.</li> <li>- Chương trình; Nội dung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.</li> </ul>
4	010/NQ-HĐQT	24/5/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.</li> </ul>
5	011/NQ-HĐQT	27/5/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo chỉ tiêu tài chính thực hiện quý I/2019.</li> </ul>



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
			- Hợp đồng thuê tài sản hoạt động với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn năm 2019.

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng)

#### 1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV.BKS	Số buổi họp BKS	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Hoàng Thanh Bình	Trưởng ban	19/4/2017	02/02	100%	
2	Hoàng Ngọc Lâm	Thành viên	19/4/2017	02/02	100%	
3	Lê Văn Diễn	Thành viên	19/4/2017	02/02	100%	
4	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Thành viên	19/4/2017	02/02	100%	

#### 2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Ban kiểm soát đã thay mặt cổ đông giám sát hoạt động SXKD của Công ty thông qua các hoạt động sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ; Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Ban điều hành;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Xem xét sổ kế toán và của công ty.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh hằng quý và báo cáo tài chính năm.
- Trình báo cáo tình hình SXKD, báo cáo tài chính năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Đề xuất việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019.
- Tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT, thông qua đó có ý kiến về báo cáo tài chính, về định hướng và các vấn đề có liên quan đến hoạt động SXKD.

#### 3. Sự phối hợp hoạt động của BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.

- Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát.
- Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD.
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Hoạt động khác của BKS: không có

#### **IV. Đào tạo về quản trị công ty: Không**

Danh sách các thành viên đã tham gia khóa đào tạo về quản trị công ty:

- Lâm Tứ Duy – Phó giám đốc.
- Hoàng Thanh Bình – Trưởng ban kiểm soát
- Nguyễn Thị Ngọc Hạnh – Kế toán trưởng.
- Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký công ty.



**V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty.**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
<b>I</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>									
<b>1</b>	<b>Nguyễn Tổng Đăng Khoa</b>		<b>Chủ tịch</b>					<b>19/4/2017</b>		
1.1	Tổng Thị Ngọc Màng		Mẹ							
1.2	Nguyễn Thị Hồng Phượng		Vợ							
1.3	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như		Con							
1.4	Nguyễn Đức Thiện		Con							
<b>2</b>	<b>Nguyễn Văn Dụ</b>		<b>Thành viên</b>					<b>19/4/2017</b>		
2.1	Phạm Bích Hà		Vợ							
2.2	Nguyễn Bích Hằng		Con							
2.3	Nguyễn Phạm Quốc Huy		Con							
2.4	Nguyễn Thị Liễu		Em							
2.5	Nguyễn Văn Đính		Em							



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
2.6	Nguyễn Thị Kim Yên		Em							
2.7	Nguyễn Thị Kim Yến		Em							
<b>3</b>	<b>Hứa Trọng Nghi</b>		<b>Thành viên kiêm GD</b>					<b>26/4/2018</b>		
3.1	Phạm Thị Sương		Mẹ							
3.2	Nguyễn Thị Thủy		Vợ							
3.3	Hứa Đình Gia Hân		Con							
3.4	Hứa Thị Tuyết Trinh		Chị							
3.5	Hứa Thị Tuyết Hạnh		Chị							
<b>4</b>	<b>Lê Hữu Quang</b>		<b>Thành viên</b>					<b>26/4/2018</b>		
4.1	Nguyễn Thu Thùy		Mẹ							
4.2	Huỳnh Thị Xuân Uyên		Vợ							
4.3	Lê Huỳnh Minh Chi		Con							
4.4	Lê Huỳnh Minh Anh		Con							
4.5	Lê Ngọc Ánh		Chị							
4.6	Lê Quang Trung		Em							
<b>5</b>	<b>Lục Chánh Trường</b>		<b>Thành viên</b>					<b>19/4/2017</b>		



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
5.1	Lục Văn Trung		Cha							
5.2	Phan Thị Trạch		Mẹ							
5.3	Lục Chánh trực		Anh							
5.4	Lục Chánh Trí		Em							
5.5	Lê Thị Chính		Vợ							
5.6	Lục Chánh Minh Đạt		Con							
5.7	Lục Chánh Minh Triết		Con							
<b>6</b>	<b>Nguyễn Ngọc Thái Bình</b>		<b>Thành viên</b>					<b>19/4/2017</b>		
6.1	Nguyễn Ngọc Hải		Cha							
6.2	Nguyễn Thị Mai Thanh		Mẹ							
6.3	Nguyễn Ngọc Nhật Hạnh		Em							
6.4	Trương Thị Minh Hạnh		Vợ							
6.5	Nguyễn Nam Trung		Con							
6.6	Nguyễn Nguyên Hạnh		Con							
6.7	Nguyễn Thanh Mai		Con							



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
<b>II</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>									
<b>1</b>	<b>Hoàng Thanh Bình</b>		<b>Trưởng ban</b>					<b>19/4/2017</b>		
1.1	Huỳnh Thị Thu Thảo		Vợ							
1.2	Hoàng Gia Ân		Con							
1.3	Hoàng Thị Nguyệt		Chị							
1.4	Hoàng Mạnh Tiến		Anh							
1.5	Hoàng Phi Long		Anh							
1.4	Hoàng Thế Bảo		Anh							
<b>2</b>	<b>Hoàng Ngọc Lâm</b>		<b>Thành viên</b>					<b>19/4/2017</b>		
2.1	Phạm Thị Tin		Mẹ							
2.2	Hoàng Mạnh Hùng		Anh							
2.3	Hoàng Huy Cường		Em							
2.4	Hoàng Thị Ngọc Bích		Em							
2.5	Hoàng Thị Phú Quý		Em							
2.6	Trịnh Hoa Mai		Vợ							



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
2.7	Hoàng Khánh Linh		Con							
2.8	Hoàng Ngọc Tấn		Con							
<b>3</b>	<b>Lê Văn Diễn</b>		<b>Thành viên</b>					<b>19/4/2017</b>		
3.1	Lê Văn Thiết		Cha							
3.2	Phạm Thị Y		Mẹ							
3.3	Lê Thị Dung		Em							
3.4	Lê Thị Cúc		Em							
<b>4</b>	<b>Nguyễn Thị Thanh Thảo</b>		<b>Thành viên</b>					<b>19/4/2017</b>		
4.1	Nguyễn Văn Trong		Cha							
4.2	Mai Thị Minh		Mẹ							
4.3	Nguyễn Trường Phúc		Anh							
4.4	Nguyễn Khánh Duy		Em							
4.5	Nguyễn Tú Văn		Chồng							
<b>III</b>	<b>BAN ĐIỀU HÀNH</b>									
<b>1</b>	<b>Lâm Tứ Duy</b>		<b>PGĐ</b>					<b>16/4/2015</b>		
1.1	Lâm Xuôi Hên		Cha							



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1.2	Ngô Thị Thanh Yến		Mẹ							
1.3	Lâm Khánh Huy		Anh							
1.4	Lâm Tố Uyên		Chị							
1.5	Lâm Vi Thúy		Chị							
1.6	Phạm Thị Ngọc Thanh		Vợ							
1.7	Lâm Duy Khôi		Con							
1.8	Lâm Duy Khoa		Con							
<b>2</b>	<b>Nguyễn Công Minh</b>		<b>PGĐ</b>					<b>01/5/2015</b>		
2.1	Nguyễn Văn Cường		Cha							
2.2	Nguyễn Thị Mai		Mẹ							
2.3	Nguyễn Thị Tuyết Nga		Chị							
2.4	Nguyễn T.Tuyết Nhung		Chị							
2.5	Nguyễn Minh Trục		Em							
2.6	Nguyễn Thị Lan		Em							
2.7	Huỳnh Thị Liên		Vợ							
2.8	Nguyễn Minh Khang		Con							
2.9	Nguyễn Minh Dũng		Con							



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
3	<b>Nguyễn Thị Ngọc Hạnh</b>		<b>Kế toán trưởng</b>					<b>01/02/2007</b>		
3.1	Nguyễn Văn Trọng		Cha							
3.2	Nguyễn Thị Hòa		Chị							
3.3	Nguyễn Thị Việt		Chị							
3.4	Nguyễn Thị Thanh		Chị							
3.5	Nguyễn Văn Bình		Anh							
3.6	Nguyễn Thị Hồng Phúc		Em							
3.7	Nguyễn Đức Hiền		Em							
3.8	Phạm Phi Hải		Chồng							
3.9	Phạm Nguyên Khải		Con							
3.10	Phạm Nguyên Khôi		Con							



2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HDQT thông qua	Số lượng tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	Cổ đông lớn nắm giữ 51% (Cổ đông Nhà nước)					2019	008/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2019	4.335.000 (51%)	các Hợp đồng giao dịch về thuê tài sản và chuyển nhượng vật tư chuyên ngành.

Giao dịch giữa Công ty và cổ đông lớn tập trung vào các Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch; Hợp đồng chuyển nhượng vật tư ngành nước và Hợp đồng thuê tài sản (mạng lưới cấp nước cấp 3) để hoạt động và khai thác, cụ thể như sau:

Stt	Số hợp đồng	Ngày	Nội dung	Giá trị hợp đồng (đồng)	Ghi chú
1	545/HĐCN-TCT-KHĐT	05/3/2019	Chuyển nhượng vật tư ngành nước	2.838.228.800	
2	1641/HĐCN-TCT-KHĐT	03/6/2019	Chuyển nhượng vật tư ngành nước	1.423.437.400	
3	1634/HĐ-TCT-KTTC	03/6/2019	Thuê tài sản hoạt động	13.322.684.311	
			<b>Tổng cộng</b>	<b>17.584.350.511</b>	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:

Không

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Số lượng tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú



4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây: Không.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không.

## VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)

### 1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
<b>I. TỔ CHỨC (có đề cử người tham gia vào HĐQT, BKS)</b>										
1	Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn							4.335.000	51,00%	
2	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh							3.754.720	44,17%	
<b>II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>										
1	Nguyễn Tổng Đăng Khoa		Chủ tịch					1.083.750 (cổ phần đại diện)	12,75%	Người ĐDVG của TCty Cấp nước Sài Gòn (13/QĐ-TCT-HDTV ngày 21/3/2017)
2	Nguyễn Văn Dụ		Thành viên					1.083.750 (cổ phần đại diện)	12,75%	Người ĐDVG của TCty Cấp nước Sài Gòn (13/QĐ-TCT-HDTV ngày 21/3/2017)
3	Hứa Trọng Nghi		Thành viên					1.083.750	0%	Người ĐDVG



Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			kiêm Giám đốc					(cổ phần đại diện)		<i>của T Cty Cấp nước Sài Gòn (191/TCT- HDTV ngày 05/4/2018</i>
4	Lê Hữu Quang							1.083.750 (cổ phần đại diện)	0%	<i>Người ĐDVG của T Cty Cấp nước Sài Gòn (191/TCT- HDTV ngày 05/4/2018</i>
5	Lục Chánh Trường		Thành viên					0	0%	
6	Nguyễn Ngọc Thái Bình		Thành viên					0	0%	
<b>III</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>									
1	Hoàng Thanh Bình		Trưởng ban					0	0%	
2	Hoàng Ngọc Lâm		Thành viên					0	0%	
3	Lê Văn Diễn		Thành viên					0	0%	
4	Nguyễn Thị Thanh Thảo		Thành viên					0	0%	
<b>IV</b>	<b>BAN GIÁM ĐỐC</b>									
1	Hứa Trọng Nghi		TV.HĐQT - Giám đốc					0	0%	
2	Lâm Tứ Duy		PGĐ					0	0%	



